

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 18-07-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhật.

Ông Tôn Thọ Nuôi.

Bà Lê Phan Ngọc Rỹ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Ái Dân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo:*

1. Lê Minh T, tên gọi khác: Tý Anh, sinh năm 1990, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1965 và Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1971; Có vợ tên Bùi Thanh T1, sinh năm 1991. Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền sự: Ngày 25/02/2021, bị Công an huyện Cần Đước xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 01/7/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Minh T: Luật sư Nguyễn Minh T, Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (Có mặt)

2. Bùi Thanh T1, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre. Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: xã L, huyện C, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1971 và Phạm Thị D, sinh năm 1971; Có chồng tên Lê Minh T, sinh năm 1990. Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 01/7/2021, chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Kim T3, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
2. Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp 1A, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (Có mặt)
3. Huỳnh Thanh P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)
4. Trương Hoài T4 (N), sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)
5. Phạm Hồng P1 (P2), sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)
6. Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)
7. Huỳnh Ngọc P2 (B), sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)
8. Nguyễn Anh V, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)
9. Phạm Văn T5, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)
10. Nguyễn Thanh T6 (T), sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)
11. Võ Thanh T7 (D) sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)
12. Nguyễn Thành T8 (K), sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C. (vắng mặt)
13. Lê Thị Phương T9, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 15 phút ngày 25/6/2021, tại Ấp 1B, xã L, huyện C, tỉnh Long An, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức bắt quả tang Bùi Thanh T1 đang cất giấu trong người một hộp thiếc màu xanh bên trong có 22 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 và chồng là Lê Minh T, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ nhiều gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng.

Bản kết luận giám định số 609/2021/KLGĐ ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 22 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 9,6008 gam, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 3406/C09B ngày 01/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M02) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,25 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có số 6842 (ký hiệu M04) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 64,27 gam.

08 viên nén màu tím đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M05.2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,28 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M05.4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,35 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 14 gói nylon (ký hiệu M06.2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 47,16 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu xám (ký hiệu M08) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,82 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M07) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,90 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon (ký hiệu M05.3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 2,58 gam.

01 viên nén màu xanh và ½ viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M03) được niêm phong gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong danh mục các chất ma túy và tiền chất, khối lượng 0,62 gam.

17 viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M05.1) được niêm phong gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong danh mục các chất ma túy và tiền chất, khối lượng 6,16 gam.

19 viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M06.1) được niêm phong gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong danh mục các chất ma túy và tiền chất, khối lượng 7,78gam.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 08/8/2020, T và T1 thuê nhà của ông Trần Kim T3, tại Ấp 1B, xã L, huyện C, tỉnh Long An để ở. Cuối năm 2020, T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy. Từ tháng 02/2021 đến ngày 24/6/2021, T đã 05 lần sử dụng xe mô tô biển số 62K-8244 đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đem về nhà trọ phân chia, cho vào các túi nylon có rãnh khẹp để bán cho người có nhu cầu kiếm lời và để sử dụng. Thời gian đầu, T1 không biết T bán ma túy. Đến tháng 4/2021, T1 biết, sau đó phụ giúp T nhận tiền và chỉ chỗ cất giấu ma túy để người mua đến lấy. Tiền bán ma túy có được, T1 đưa hết cho T. Sáng ngày 25/6/2021, T lấy 22 gói ma túy bỏ vào hộp kim loại màu xanh, cất giấu vào túi quần để bán cho người mua. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Phùng Thanh Tú đến nhà trọ của T hỏi mua 200.000 đồng ma túy và mượn dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) của T, để Tú sử dụng ma túy tại nhà T. T lấy cái nỏ bên trong còn một ít ma túy do T sử dụng chưa hết, T lấy gói ma túy của Tú đổ vào nỏ rồi cả hai cùng sử dụng. Một lúc sau có Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Thành T8 đến, T và Tú rủ Trọng T2 và T8 cùng sử dụng. T đưa hộp kim loại bên trong có 22 gói ma túy đưa cho Bùi Thanh T1 cất giữ thì bị bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy thu giữ là do T đi mua về phân chia, cất giấu để bán lại cho các con nghiện. T1 biết 22 gói trong hộp kim loại màu xanh khi bị bắt là ma túy do T cất

giấu để bán, riêng số ma túy thu giữ tại nơi ở thì T1 hoàn toàn không biết. Cụ thể từng lần T mua ma túy như sau:

Lần thứ 1: Khoảng tháng 02/2021, T mua 1.000.000 đồng, đem về bán thu lợi được 800.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng tháng 3/2021, T mua 1.000.000 đồng, đem về bán thu lợi được 800.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng tháng 4/2021, T mua 2.000.000 đồng, đem về bán thu lợi được 1.600.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng tháng 5/2021, T mua 2.000.000 đồng, đem về bán thu lợi được 1.600.000 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 14/6/2021, do dịch bệnh Covid nên T không đi, mà dùng điện thoại liên lạc mua 10.000.000 đồng ma túy. Lần này người bán đến nhà của T để giao ma túy và lấy tiền.

T và T1 đã bán ma túy cho các đối tượng gồm:

1. Trương Hoài T4 (N), sinh năm 1998, ngụ tại Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An 02 lần. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 6/2021, T4 mua 01 gói ma túy với giá 150.000đ, do T giao.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2021, T4 điện thoại vào số 0765656567 của T hỏi mua 140.000 đồng ma túy. T lấy ma túy bỏ vào vỏ chai nước ngọt Sting để tại bụi cỏ phía trước nhà và điện thoại nói cho T1 biết. Khi T4 đến thì T1 nhận tiền và chỉ chỗ để T4 lấy ma túy.

2. Phạm Hồng P1 (P), sinh năm 1998, ngụ tại Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An: 4 đến 5 lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 600.000đ. Lần cuối khoảng 18 giờ ngày 24/6/2021, T mượn P1 2.600.000đ. P1 mua 01 gói ma túy giá 600.000đ, T lấy ma túy bỏ vào bao thuốc Jet và dặn T1 khi nào P1 đến thì trả 2.000.000đ và đưa bao thuốc Jet. Khi P1 đến nhà, T1 đưa P1 2.000.000 đồng và bao thuốc Jet bên trong có gói ma túy.

3. Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1978, ngụ tại Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An 03 lần. T trực tiếp giao 02 lần:

Lần 1: Khoảng cuối tháng 5/2021, 01 gói ma túy giá 300.000đ.

Lần 2: Khoảng tháng 6/2021, 01 gói ma túy giá 400.000đ.

Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 23/6/2021, Trọng T2 mua 01 gói ma túy giá 200.000đ, T lấy ma túy bỏ vào bên trong gói thuốc Jet và để tại bụi cỏ phía trước nhà. T dặn T1 nhận tiền 200.000đ và chỉ chỗ để Trọng T2 đến lấy ma túy. Ngoài những đối tượng trên, T1 còn khai nhận đã giao ma túy cho một đối tượng khác vào khoảng cuối tháng 5/2021 nhưng không xác định được nhân thân lại lịch.

4. Huỳnh Ngọc P2 (B) sinh năm 1991, ngụ tại Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An 02 lần, đều do T giao.

Lần 1: Khoảng tháng 4/2021, 01 gói ma túy giá 300.000đ.

Lần 2: Khoảng tháng 5/2021, 01 gói ma túy giá 200.000đ.

5. Nguyễn Anh V, sinh năm 1993, ngụ tại Ấp Giồng Dung, xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An T 02 lần, đều do T giao.

Lần 1: Khoảng đầu tháng 6/2021, 01 gói ma túy giá 200.000đ.

Lần 2: Ngày 22/6/2021, 01 gói ma túy giá 200.000đ.

6. Phạm Văn T5, sinh năm 1988, ngụ tại Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An 04 lần, đều do T giao.

Lần 1: Mua 01 gói ma túy giá 200.000đ, không nhớ thời gian.

Lần 2, lần 3 và lần 4 mỗi lần 01 gói ma túy giá 500.000đ. Thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 3/2021.

7. Nguyễn Thanh T6 (T), sinh năm 1988, ngụ tại Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An 03 lần, thời gian từ khoảng tháng 4 đến tháng 6/2021.

Lần 01: Mua 01 gói ma túy giá 200.000đ.

Lần 2 và lần 3 mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 300.000đ. Cả 3 lần đều không trả tiền. Tháng 6/2021, T mua của T6 01 con gà trống nòi với giá 1.000.000đ, T cần trừ 800.000đ tiền mua ma túy trước đó.

8. Võ Thanh T7 (D) sinh năm 1978, ngụ tại Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An 03 lần.

Lần 1: Khoảng tháng 02/2021, 01 gói ma túy giá 200.000đ.

Lần 2 và lần 3: Khoảng tháng 4/2021, T7 mua mỗi lần 150.000đ.

9. Phùng Thanh Tú, sinh năm 1997, ngụ tại ấp Minh Thiện, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An 03 lần.

Lần 1: Ngày 22/6/2021, mua 01 gói ma túy giá 200.000đ.

Lần 2: Ngày 23/6/2021, mua 01 gói ma túy giá 300.000đ.

Lần 3: Ngày 25/6/2021, mua 200.000đ ma túy sử dụng tại nhà của T, T chưa lấy tiền. Cùng sử dụng có T, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Thành T8.

Ngày 25/6/2021, Lê Thị Phương T9, sinh năm 1994, ngụ ấp Long Khánh, xã P, huyện C, tỉnh Long An sử dụng zalo tên “Bỉ Ngạn Hoa” gọi vào zalo của T hỏi giá của hộp 5 ma túy đá, T trả lời là 2.500.000đ. T9 tiếp tục dùng zalo này nhắn tin vào zalo của T1 nhờ nói với T chuẩn bị cho T9 hộp 5 ma túy. T1 nói lại cho T biết, T kêu T1 nhắn tin với T9 là đồng ý và chuyển tiền qua viettel Pay số 0933193429 của T1. Thời gian T1 nhắn tin cho T9 vào lúc 11 giờ ngày 25/6/2021, T9 chưa chuyển tiền và nhận ma túy thì T và T1 bị bắt lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

Quá trình điều tra T còn khai nhận. Đối với các con nghiện thân quen thường mua ma túy, sau khi mua ma túy nếu có nhu cầu sử dụng tại nhà T thì T cho mượn dụng cụ là nỏ và bật lửa. Có lần T bỏ thêm một ít ma túy vào để cùng sử dụng. Các đối tượng mua ma túy rồi sử dụng tại nhà T gồm:

1. Phạm Văn T5, sinh năm 1988, ngụ tại Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An mua ma túy của T 04 lần, trong đó có 01 lần bị cáo T bỏ vào một ít ma túy rồi cùng với T5 sử dụng tại nhà của T.

2. Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1978, ngụ tại Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An mua ma túy của T 02 lần, trong đó 02 lần bị cáo T bỏ thêm vào một ít ma túy rồi cùng với Trọng T2 sử dụng tại nhà của T. Lần thứ 3 ngày 25/6/2021, Trọng T2 cùng với Nguyễn Thành T8 đến nhà bị cáo T, T rủ T8 và Trọng T2 cùng sử dụng ma túy mà không lấy tiền.

3. Nguyễn Anh V, sinh năm 1993, ngụ tại ấp Giồng Dung, xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An mua ma túy của T 02 lần và cùng với bị cáo T sử dụng tại nhà T. Đầu tháng 6/2021, Nguyễn Anh V đến nhà T phụ sửa xe cho T, T lấy ma túy cho V sử dụng mà không lấy tiền.

4. Phùng Thanh Tú, sinh năm 1997, ngụ ấp Minh Thiện, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An mua ma túy của T 03 lần và đều sử dụng tại nhà T.

5. Võ Thanh T7, sinh năm 1978, ngụ tại Ấp 3, xã Long Sơn, huyện Cần Đức mua ma túy của T 03 lần, trong đó có 02 lần T7 sử dụng tại nhà T.

6. Nguyễn Thành T8 (K), sinh năm 1980, ngụ tại Ấp 1, xã L, huyện C. Ngày 25/6/2021, T8 đi cùng với Nguyễn Trọng T2 đến nhà bị cáo T. Khi đó T và Tú đang sử dụng ma túy nên rủ T8 và Nguyễn Trọng T2 cùng sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Minh T, Bùi Thanh T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T và T1 mua bán ma túy 02 lần trở lên.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 22 (hai mươi hai) gói nylon có kích cỡ khác nhau, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) hộp thiếc màu xanh có chữ nước ngoài.

- Tiền Việt Nam: 922.000đ (Chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của vợ chồng T gồm:

- 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng.

- 01 (một) gói nylon chứa 1,5 viên nén màu xanh.

- 01 (một) gói nylon có số 6842, bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng.

- 01 (một) gói nylon chứa 17 viên nén màu xanh.

- 01 (một) gói nylon chứa 08 viên nén màu tím.

- 01 (một) gói nylon chứa 19 viên nén màu xanh.

14 (mười bốn) túi nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, gồm: 07 túi rãnh kép viền màu xanh và 07 túi rãnh kép viền màu đỏ.

- 01 (một) gói nylon màu xám bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh, có chữ SKMEI.

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, được vạt nhọn một đầu.

- 01 (một) túi nylon màu đỏ.

- 02 (hai) túi nylon màu xanh.

- 01 (một) túi bằng vải có dây kéo.

- 01 (một) túi nylon màu vàng.

- 01 (một) túi nylon rãnh kép màu đỏ - đen, có in chữ Mr. Nice Guy.

- 03 (ba) túi bằng vải màu đen có dây kéo.

- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng sử dụng ma túy đá.

- 06 (sáu) que gạt đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình gas mini màu đen.

- 01 (một) ống hút làm bằng tờ giấy bạc mệnh giá 05 USD.

- 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng.

- 01 (một) thùng rác bằng nhựa, màu xám.

- 01 (một) “nổ” bằng thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy).

- 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4283103834956635.

- 33 (ba mươi ba) túi nylon màu xanh.

- 390 (ba trăm chín mươi) gói nylon sọc màu xanh dương.

- 75 (bảy mươi lăm) gói nylon sọc màu đỏ.

- 145 (một trăm bốn mươi lăm) gói nylon sọc màu xanh lá.

- 02 (hai) cân tiểu li, màu đen.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng (không có nắp).
- 01 (một) xe mô tô loại Dream biển số 62K1-8244, số khung, số máy đã bị đục xóa không đọc được.
- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh, có gắn 01 sim số 0765656567 và 01 sim 0798263679.
- 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen, không có sim.
- 01 (một) điện thoại di động Oppo màu trắng và tím, có gắn 01 sim số 0933193429.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An tạm gửi kho bạc Nhà nước tỉnh Long An số tiền 922.000 đồng, trả lại cho bị cáo Lê Minh T một điện thoại di động Redmi, màu đen, Model M1908C31G, không có sim.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSLA-P1 ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Long An để xét xử bị cáo Lê Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bùi Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh T và Bùi Thanh T1 khai nhận toàn bộ hành vi, đã nhiều lần mua ma túy đem về phân chia, bán lại cho nhiều đối tượng để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Ngoài ra, T còn dùng nơi ở của mình làm nơi để các con nghiện sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, trong đó 01 lần có nhiều đối tượng cùng sử dụng. Bị cáo Bùi Thanh T1 khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu 22 gói ma túy trên người để bán. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Các bị cáo đều xác nhận bị cáo Lê Minh T bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Bùi Thanh T1 bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là không oan đối với các bị cáo. Bị cáo rất hối hận khi thực hiện hành vi của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:

Bà Bùi Thị Hồng N trình bày có nội dung: Bà là mẹ của bị cáo T, bà thuê nhà của ông T3 để cho vợ chồng T và T1 ở làm nghề sửa xe. Việc vợ chồng T, T1 mua bán ma túy bà không biết. Trong thời gian điều tra bà có biết thông tin từ Luật sư là T có nhờ nói lại cho bà nộp số tiền T thu lợi bất chính là 4.800.000 đồng nên bà có nộp thay T. Bà không có yêu cầu T trả lại.

Ông Trần Kim T3 có lời khai có nội dung: Bà N thuê nhà của ông sau đó để cho con là T ở làm nghề sửa xe. Ông không biết việc T mua bán ma túy. Ông không có yêu cầu gì liên quan về quyền lợi trong vụ án.

Ông Huỳnh Thanh P có lời khai có nội Dung: Xe mô tô biển số: 62K1 8244 ông mua vào năm 2015, ông đăng ký sử dụng sau này đã hư cũ, ông đã cho một người bạn hiện không rõ địa chỉ cư trú. Khi cho ông có giao luôn giấy đăng ký nhưng không có làm thủ tục sang tên vì xe đã hư cũ. Ông không còn sở hữu xe này nữa. Ông không quen biết với Lê Minh T. Việc T có hành vi mua bán trái phép chất

ma túy ông không biết. Ông không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe mô tô trên và không có yêu cầu gì liên quan đến vụ án.

Các đối tượng mua ma túy của các bị cáo và sử dụng ma túy do bị cáo T cung cấp có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo T, T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu luận tội có nội dung: Các bị cáo Lê Minh T và Bùi Thanh T1 khai nhận đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T đã có hành vi bán trái phép cho 9 đối tượng sử dụng từ tháng 2 năm 2021 đến ngày bị bắt là 27 lần. Khi khám xét nơi ở của bị cáo cơ quan điều tra còn thu được số chất ma túy được giám định có khối lượng tổng cộng là 146,7708 gam gồm, 48 gam Ketamine và 128,7308 gam Methamphetamine. Ngoài ra bị cáo T còn dùng nơi ở của bị cáo và cung cấp dụng cụ cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy 10 lần và cung cấp chất ma túy cho 2 đối tượng sử dụng tại nơi ở của bị cáo T. Bị cáo T1 đã giúp sức bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng sử dụng 4 lần. Khi bị bắt quả tang bị cáo T1 đang giữ chất ma túy để bán giúp cho bị cáo T được giám định có khối lượng là: 9,6008 gam Methamphetamine.

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ ràng, một lần nữa khẳng định Cáo trạng số 07/CT-VKSLA-P1 ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử bị cáo Lê Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bùi Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong lượng hình cần xem xét nhân thân phạm tội cho bị cáo: Bị cáo Lê Minh T và Bùi Thanh T1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Minh T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 7 năm tù đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 27 năm tù đến 28 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt : Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T1 từ 7 năm tù đến 8 năm tù.

Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô và 2 điện thoại của các bị cáo dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Minh T do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với các con nghiện đã mua ma túy của Lê Minh T và Bùi Thanh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An đã tách hồ sơ chuyển về địa phương xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi theo chỉ định cho bị cáo Lê Minh T phát biểu có nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét hỏi tại phiên tòa về tội danh Luật sư thống nhất với cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến gì khác. Về hình phạt đối với bị cáo Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát phát biểu bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, vận động gia đình nộp thay tiền thu lợi bất chính, bị cáo thu lợi bất chính không lớn. Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thực hiện không có mục đích vụ lợi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hạ khung hình phạt giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhân chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được cơ quan điều tra lấy lời khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có thể công bố lời khai tại phiên tòa cũng đảm bảo tính khách quan về chứng cứ khi xét xử nên phiên tòa vẫn có đủ điều kiện tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Từ tháng 02/2021 đến ngày 24/6/2021, Lê Minh T đã nhiều lần mua ma túy đem về phân chia, bán lại cho nhiều đối tượng để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Ngày 25/6/2021, khi Bùi Thanh T1 đang cất giấu 22 gói ma túy trên người để bán, có khối lượng là 9,6008 gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang; khám xét nơi ở của vợ chồng T, T1 thu giữ thêm nhiều gói ma túy với khối lượng là 137,17 gam, số này do T cất giấu, T1 không biết. Tổng khối lượng được thu giữ là 146,7708 gam, trong đó có 128,7308 gam Methamphetamine, 3,48 gam Ketamine và 14,56 gam không phải là ma túy. Ngoài ra, T còn dùng nơi ở của mình làm nơi để các con nghiện sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, trong đó 01 lần có cung cấp ma túy cho 2 đối tượng cùng sử dụng. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, T thu lợi bất chính với số tiền 4.800.000 đồng.

[4] Trong vụ án này, T là người trực tiếp đi mua ma túy, về phân chia và bán lại cho các con nghiện; T1 giúp T trong việc nhận tiền và chỉ chỗ giấu ma túy để con nghiện đến lấy nhiều lần nên bị cáo T1 là đồng phạm cùng bị cáo T trong vụ án. Tuy nhiên, các bị cáo không có bàn bạc phân công cụ thể nên chỉ xem là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Minh T có vai trò chính trong vụ án đã 5 lần mua ma túy về để phân ra bán lại. Bán trái phép cho các đối tượng sử dụng gồm: Trương Hoài T4, Phạm Hồng P1, Nguyễn Trọng T2, Huỳnh Ngọc P2, Nguyễn Anh V, Phạm Văn T5, Nguyễn Thanh T6, Võ Thanh T7, Phùng Thanh Tú, Nguyễn Thành T8, từ tháng 2 năm 2021 đến ngày bị bắt là 27 lần. Khi khám xét nơi ở của bị cáo cơ quan điều tra còn thu được số chất ma túy được giám định có khối lượng tổng cộng là 146,7708 gam gồm, 48 gam Ketamine và 128,7308 gam Methamphetamine. Ngoài ra bị cáo T còn dùng nơi ở của bị cáo và cung cấp dụng cụ cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy như Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Anh V, Phạm Văn T5, Võ Thanh T7 10 lần và 1 lần cung cấp chất ma túy cho 2 đối tượng sử dụng tại nơi ở của bị cáo T là: Phùng Thanh Tú và Nguyễn Thành T8. Do đó, đã có đủ căn cứ xác định Lê Minh T đã có hành vi cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Thanh T1 đã giúp sức bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng như: Trương Hoài T4, Phạm Hồng P1, Nguyễn Trọng T2 sử dụng 4 lần. Khi bị bắt quả tang bị cáo T1 đang giữ chất ma túy để bán giúp cho bị cáo T, đã được giám định có khối lượng là: 9,6008 gam Methamphetamine. Các chất ma túy còn lại qua khám xét thu giữ bị cáo T1 không biết nên bị cáo T1 chỉ chịu trách nhiệm 4 lần giúp sức bán ma túy theo yêu cầu của bị cáo T và 9,6008 gam ma túy Methamphetamine bị cáo T1 bị bắt quả tang. Do vậy, hành vi của bị cáo T1 đã đủ căn cứ xác định bị cáo T1 đã có hành vi cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng số: 07/CT-VKSLA-P1 ngày 02/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử bị cáo Lê Minh T và Bùi Thanh T1 về tội với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T1 thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng với mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại đến sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đã nhiều lần mua ma túy đem về phân chia, bán lại cho nhiều đối tượng để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo T còn cung cấp dụng cụ và dùng nơi ở của mình làm nơi để các con nghiện sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, trong đó 01 lần bị cáo cung cấp chất ma túy và dụng cụ cho

2 đối tượng cùng sử dụng tại nơi ở của mình. Bị cáo Bùi Thanh T1 có hành vi cất giấu 22 gói ma túy trên người để bán và giúp sức cho bị cáo T bán ma túy 4 lần. Nên đối với các bị cáo cần phải bị xử phạt thật nghiêm mới có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo Lê Minh T và Bùi Thanh T1 thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo có khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Minh T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[8] Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong số 609, ngày 01/7/2021 trong đó có khối lượng là 8,2590 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 06 (sáu) gói niêm phong số 3406/02/C09B, 3406/04/C09B, 3406/05/C09B, 3406/06/C09B, 3406/07/C09B, 3406/08/C09B, trong đó Methamphetamine có khối lượng 115.08 gam; 02,83 gam Ketamine và 12.5 gam chất bột màu trắng không tìm thấy các chất ma túy.

- 01 (một) hộp thiết màu xanh có chữ nước ngoài.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh, có chữ SKMEI

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, được vạt nhọn một đầu.

- 01 (một) túi nylon màu đỏ.

- 02 (hai) túi nylon màu xanh.

- 01 (một) túi bằng vải có dây kéo.

- 01 (một) túi nylon màu vàng.

- 01 (một) túi nylon rãnh kép màu đỏ - đen, có in chữ Mr. Nice Guy.

- 03 (ba) túi bằng vải màu đen có dây kéo.

- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- 06 (sáu) queet gas đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình gas mini màu đen.

- 01 (một) ống hút làm bằng tờ giấy bạc mệnh giá 05 USD (năm đô la Mỹ).

- 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng

- 01 (một) thùng rác bằng nhựa, màu xám

- 01 (một) nỏ bằng thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy).

- 33 (ba mươi ba) túi nylon màu xanh.

- 390 (ba trăm chín mươi) gói nylon sọc màu xanh dương.

- 75 (bảy mươi lăm) gói nylon sọc màu đỏ.

- 145 (một trăm bốn mươi lăm) gói nylon sọc màu xanh lá.

- 02 (hai) cân tiêu li, màu đen.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng (không có nắp).

Là các vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô loại Dream biển số: 62K1-8244, số khung, số máy đã bị đục xóa không đọc được.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh. Model A51, có gắn 01 sim Mobifone có số seri là 8401201151417389, số điện thoại 0765656567 và 01 sim

Mobifone có số seri là 8401180851604909, số điện thoại 0798263679. (đã cũ, không kiểm tra số sim và tình trạng máy bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động Oppo màu trắng và tím, Model OPPO F11, có gắn 01 sim Mobifone có số seri là 840117055215496501, số điện thoại là 0933193429 (đã qua sử dụng, không kiểm tra số sim và tình trạng máy bên trong).

Là các vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách.

Tịch thu 4.800.000 đồng bị cáo T thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ 922.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An tạm gửi kho bạc Nhà nước tỉnh Long An và số tiền 4.800.000 đồng bà N tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính của bị cáo T cơ quan thi hành án dân sự đang tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4283103834956635. Thu giữ từ bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Minh T do không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý.

[10] Đối với các con nghiện đã mua ma túy của Lê Minh T và Bùi Thanh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An đã chuyển về địa phương xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Những người có liên quan đến vụ án không có yêu cầu về quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên không đề cập.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Minh T và Bùi Thanh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Bùi Thanh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/6/2021.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T1 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/6/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh T và Bùi Thanh T1 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2022) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong số 609, ngày 01/7/2021 và 8,2590 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong gói này.

- 06 (sáu) gói niêm phong số 3406/02/C09B, 3406/04/C09B, 3406/05/C09B, 3406/06/C09B, 3406/07/C09B, 3406/08/C09B, trong đó Methamphetamine có khối lượng 115,08 gam; 02,83 gam Ketamine và 12,5 gam không tìm thấy các chất ma túy chứa trong 6 gói này.

- 01 (một) hộp thiết màu xanh có chữ nước ngoài.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh, có chữ SKMEI.

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, được vạt nhọn một đầu.

- 01 (một) túi nylon màu đỏ.

- 02 (hai) túi nylon màu xanh.

- 01 (một) túi bằng vải có dây kéo.

- 01 (một) túi nylon màu vàng.

- 01 (một) túi nylon rãnh kép màu đỏ - đen, có in chữ Mr. Nice Guy.

- 03 (ba) túi bằng vải màu đen có dây kéo.

- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- 06 (sáu) quẹt gas đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình gas mini màu đen.

- 01 (một) ống hút làm bằng tờ giấy bạc mệnh giá 05 USD (năm đô la Mỹ).

- 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng.

- 01 (một) thùng rác bằng nhựa, màu xám.

- 01 (một) nỏ bằng thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy).

- 33 (ba mươi ba) túi nylon màu xanh.

- 390 (ba trăm chín mươi) gói nylon sọc màu xanh dương.

- 75 (bảy mươi lăm) gói nylon sọc màu đỏ.

- 145 (một trăm bốn mươi lăm) gói nylon sọc màu xanh lá.

- 02 (hai) cân tiêu li, màu đen.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng (không có nắp).

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô loại Dream biển số: 62K1-8244, số khung, số máy đã bị đục xóa không đọc được.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh. Model A51, có gắn 01 sim Mobifone có số seri là 8401201151417389, số điện thoại 0765656567 và 01 sim Mobifone có số seri là 8401180851604909, số điện thoại 0798263679. (đã cũ, không kiểm tra số sim và tình trạng máy bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động Oppo màu trắng và tím, Model OPPO F11, có gắn 01 sim Mobifone có số seri là 840117055215496501, số điện thoại là 0933193429 (đã qua sử dụng, không kiểm tra số sim và tình trạng máy bên trong).

+Trả lại cho bị cáo Lê Minh T: 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4283103834956635.

Vật chứng và tài sản trên Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 196/QĐ-VKSLA-P1 ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021 giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

+ Tịch thu 4.800.000 đồng bị cáo Lê Minh T thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền: 922.000 đồng (chín trăm hai mươi hai ngàn đồng) và 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Long An tạm gửi kho bạc Nhà nước tỉnh Long An số tiền 922.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 13/07/2021. Số tiền 4.800.000 đồng Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An đang tạm giữ theo biên lai thu tiền số 0000173 ngày 08/7/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Lê Minh T và Bùi Thanh T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TTG CA tỉnh Long An (01);
- Bị cáo (01);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhậm